

Bản án số: **44** /2022/HSST
Ngày: 26 – 8 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với tAnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Hai.
2/ Bà Lê Thị Thu Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, TAnh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, TAnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, TAnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST – HS ngày 04/7/2022 đối với bị cáo:

TẠ THANH T; giới tính: nữ; sinh năm 1985 tại Vĩnh L; Nơi đăng ký HKTT: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Đường G, ấp M2, xã M, huyện H, tỉnh Long An (không đăng ký tạm trú); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: công nhân; Con ông: Tạ Văn B; Con bà: Trần Thị L; Hoàn cảnh gia đình: có chồng (không đăng ký kết hôn) và 02 con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án – Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông **Cao Văn L**, sinh năm 1960 (vắng mặt).
Địa chỉ: 96/1/30 Đường P, Phường A, quận N, TAnh phố Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà **Trương Thị Ngọc A**, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: số 43 Đường N, Phường Y, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua sự giới thiệu của Công ty Tư vấn giới thiệu việc làm, ngày 26/11/2011, Tạ Thanh T được bà Trương Thị Ngọc A ngụ tại số 43 Đường N, Phường Y, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tuyển dụng vào làm người giúp việc nhà.

Khoảng 9 giờ ngày 27/11/2011, bà A nhờ Lê Thị B (tên gọi khác là L) mang xe gắn máy hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74, màu đỏ bạc đen đến nhà số 93 đường Đường P, Phường Y, quận N giao cho ông Cao Văn L để sửa xe. Khi đi sửa xe thì B có dắt theo Tạ Thanh T đi để phụ dắt xe và giới thiệu nơi sửa xe cho T để T biết sau này khi cần thì T biết nơi đem xe ra sửa. Cả hai đến gặp ông L, B giao xe cho ông L để ông L sửa rồi đi về nhà hẹn khi nào ông L sửa xong B sẽ ra lấy xe. Sau khi đi sửa xe về, B chở bà A đi công việc, còn T ở lại căn nhà trên và gọi điện thoại cho người nhà thì biết con đang bị bệnh còn chồng của T đã bỏ nhà trọ đi nên T nảy sinh ý định lấy chiếc xe đang sửa của bà A để về nhà thăm con. T liền đến bàn làm việc của bà A lấy giấy tờ xe rồi đi ra tiệm sửa xe gặp ông L và nói dối: “Lấy xe cho chị A, lát chị A ra trả tiền”. Do tin tưởng là T nói thật và đã biết T đi cùng bà B ra sửa xe nên ông L giao xe trên cho T. Sau khi lấy được xe, T chạy về nhà trọ tại huyện C và mang chiếc xe trên đi bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch lấy 2.000.000 đồng, đồng thời giao luôn giấy tờ xe cho người mua. Sau khi bán xe, T bỏ đi sinh sống tại nhiều nơi nhưng không làm đăng ký cư trú vì sợ Công an phát hiện.

Quá trình điều tra, Tạ Thanh T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận ra Quyết định truy nã.

Ngày 21/2/2022, Tạ Thanh T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, T khai: Do biết con đang bị bệnh, chồng lại bỏ đi, không ai chăm sóc nên T nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 để bán lấy tiền chữa bệnh cho con nên T đã đi đến nơi ông L sửa xe lừa dối ông L lấy xe cho bà A chứ thực tế bà A không yêu cầu T đi lấy xe.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ngày 16/3/2022 kết luận: “Xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng”.

Vật chứng: Xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 35/CT – VKS.PN ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Tạ Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Thanh T khai nhận: Thông qua sự giới thiệu của công ty Tư vấn giới thiệu việc làm, ngày 26/11/2022, bị cáo được tuyển dụng vào nhà của bà Trương Thị Ngọc A tại số 43 Đường N, Phường Y, quận N làm người giúp việc nhà. Khoảng 9 giờ ngày 27/11/2011, được sự đồng ý của bà A, Lê Thị B (cũng là người giúp việc nhà cho bà A) và bị cáo mang xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 đến giao cho ông Cao Văn L để sửa xe và hẹn khi nào ông L sửa xong, B sẽ ra lấy xe sau. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, khi biết con bệnh, chồng bỏ đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đang đi sửa của bà A để về thăm con. Nghĩ là làm, bị cáo đến bàn làm việc của bà A lấy giấy tờ xe rồi đi ra tiệm sửa xe gặp ông L và nói dối: “Lấy xe cho chị A, lát chị A ra trả tiền”. Sau đó, bị cáo đem xe đi bán được 2.000.000 đồng và bỏ trốn, bị truy nã.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi gian dối ông L (là người đã được chủ sở hữu chuyển giao quyền tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74) rồi chiếm đoạt xe mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ngày 16/3/2022 kết luận: “Xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng”. Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 35/CT – VKS.PN ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, không thể cho bị cáo được hưởng án treo theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận, bởi lẽ: Quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng cho bị cáo tại ngoại và chỉ được phép ở tại địa chỉ “Đường G, ấp M2, xã M, huyện H, tỉnh Long An” nhưng theo Biên bản xác minh ngày 05/8/2022 của Công an xã M, huyện H, tỉnh Long An xác nhận bị cáo không có đăng ký cư trú tại địa phương. Theo quy định tại khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “ Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát giáo dục”. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định bị cáo không làm việc cho cơ quan, đơn vị, tổ chức nào; trong thời gian từ khi bỏ trốn đến nay bị cáo cũng không có đăng ký tạm trú tại bất kỳ nơi nào. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, biết mình bị truy nã, gia đình bị cáo cũng nhiều lần khuyên bị cáo ra đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhưng phải đến hơn 10 năm sau bị cáo mới ra đầu thú, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ án. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Wayec, biển số 89E1 – 115.74 đã qua sử dụng không thu hồi được. Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hoàn toàn hậu quả, ông L và bà A đều không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên về phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Tạ Thanh T 07 (Bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tạ Thanh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng T án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy